TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - CM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2025
(V/v: Tranh chấp yêu cầu
ly hôn và nuôi con chung)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – CM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Hồng Diễm

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Trần Văn Phước

2/. Ông Danh Hưởng

Thư ký phiên tòa: Ông Tô Hoàng Kha – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 – CM.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – CM tham gia phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Ngọc, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 – CM xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 27/2025/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025 về việc "Tranh chấp yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 234/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Quách Phương Q, sinh ngày 05/7/1997.

Địa chỉ: Ấp 4, xã VHH, tỉnh AG.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh ngày 18/9/1995.

Địa chỉ: Ấp BB, xã VL, tỉnh CM.

(Chị Q có đơn xin vắng mặt, anh B vắng mặt lần 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/5/2025, bản tự khai và các biên bản lấy lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Quách Phương Q trình bày: Vào năm 2019, được sự cho phép của hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán ở địa phương cho chị và anh B nên vợ thành chồng, hôn nhân của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, sau đó chị và anh B có đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã VHHB, huyện GQ cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân mâu thuẫn để nay chị yêu cầu xin ly hôn với anh B là do tính tình giữa hai người không hòa hợp, cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng và không còn hạnh phúc. Anh B chỉ biết chơi bời, không biết quan tâm đến cuộc sống gia đình, không quan tâm đến vợ con. Từ đó, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Hiện tại chị và anh B đã sống ly thân với nhau nên nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên nay chị yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng, chị và anh B chung sống với nhau có 01 người con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 20/10/2018. Hiện tại cháu B đang sống cùng với chị Q. Nay ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu B, chị không yêu cầu anh B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Q xác định vợ chồng chung sống với nhau không có tạo lập tài sản chung và cũng không có nợ ai nên khi ly hôn chị không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn B: Mặc dù anh B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông Bo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để làm việc và thông Bo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh B vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh B theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – CM phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn chị Quách Phương Q là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn B chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Chị Q và anh B kết hôn với nhau vào năm 2019, hôn nhân của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, hiện tại anh chị mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Xét thấy, hôn nhân của chị Q và anh B nếu tiếp tục kéo dài thì cũng không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Q được ly hôn với anh B là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng, chị Q và anh B chung sống với nhau có 01 người con chung tên Nguyễn Gia B. Từ khi anh chị sống ly thân với nhau đến nay thì cháu B sống cùng với chị Q và hiện tại cuộc sống của cháu B đều ổn định. Do đó, cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 20/10/2018 cho chị Q được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục.

Anh B có quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Q không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Nay ly hôn chị Q và anh B không đặt ra yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình chị Quách Phương Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Quách Phương Q có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con với anh Nguyễn Văn B, anh B có địa chỉ cư trú tại xã Vĩnh Lộc, tỉnh CM. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 9 – CM.

[1.1] Chị Quách Phương Q có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Q.

[1.2] Anh Nguyễn Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh B vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh B.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Q và anh B kết hôn với nhau vào năm 2019, hôn nhân của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, sau đó anh chị có đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã VHHB, huyện GQ cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Q đối với anh B thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng trong thời gian chung sống vợ chồng chị Q và anh B lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mẫu thuẫn không thể hàn gắn. Hiện tại chị Q và anh B đã sống ly thân với nhau khoảng hơn 03 năm nay. Thời gian qua cả hai anh chị đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện ý chí anh chị mong muốn hàn gắn lại với nhau, anh chị không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Như vậy, chứng tỏ cuộc sống vợ chồng của chị Q và anh B là không thể hàn gắn lại được, cuộc sống chung đã không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q đối với anh B là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng chị Q và anh B chung sống với nhau có 01 người con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 20/10/2018. Nay ly hôn chị Q yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ lúc chị Q và anh B sống ly thân với nhau đến nay thì cháu B sống cùng với chị Q, trong khoảng thời gian sống ly thân với nhau chị Q vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con và sự phát triển ổn định về tinh thần cũng như vật chất cho con, điều này thể hiện chị đã chăm lo, nuôi dưỡng, giáo dục con rất chu đáo. Do đó, để không làm xáo trộn cuộc sống của con và làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý của con chưa thành niên nên căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải tiếp tục giao người con tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 20/10/2018 cho chị Q được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Chị Q không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Anh B có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Quách Phương Q và anh Nguyễn Văn B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Quách Phương Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Từ những nhận định nêu trên xét đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – CM về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Quách Phương Q đối với anh Nguyễn Văn B. Xử cho chị Quách Phương Q được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

2/. Về con chung: Giao người con tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 20/10/2018 cho chị Q được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện tại cháu Bch đang sống cùng với chị Q nên được giữ nguyên.

Chị Q không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Anh B có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3/. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Quách Phương Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011366 ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh CM.

5/. Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt các đương sự, Bo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Hồng Diễm

Nơi nhận*:*
- TAND tỉnh CM;
- VKSND Khu vực 9 – CM;
- Phòng thi hành án dân sự Khu vực 9 - CM;
-UBND xã VHH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.